TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **--------** **Số: 44/2022/QĐST - KDTM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ ***Chương Mỹ, ngày 14 tháng 12 năm 2022***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 37/2022/TLST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N (Nbank).

Địa chỉ: Số X LH, phường TC, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm TA- Phó Giám đốc phụ trách điều hành; Nơi công tác: Ngân hàng N chi nhánh XM, Hà Nội I (Quyết định số 145/QĐ-NHN-TH ngày 26/5/2022 của Giám đốc NHN Việt Nam, chi nhánh Hà Nội I và Quyết định số 2965/QĐ-NHN-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N v/v uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

2. Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị D** – sinh năm 1966

ĐKHKTT: thôn D, xã ĐPY, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 **Ông Trần Văn L** – sinh năm 1966

3.2. **Anh Trần Văn L1** – sinh năm 1988

Đều ĐKHKTT: thôn D, xã ĐPY, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

Ông L, anh L1 ủy quyền cho bà D theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng do UBND xã ĐPY xác nhận ngày 02/12/2022

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ theo 02 Hợp đồng tín dụng số 2216LAV201000539/HĐTD ngày 07/5/2010 và Hợp đồng tín dụng số 2216LAV201100909/HĐTD ngày 10/11/2011:

Bà Nguyễn Thị D xác nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2022 là: **2.620.863.614** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 940.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 50.266.438 đồng; Lãi quá hạn: 1.630.597.149 đồng.

Cụ thể:

* Hợp đồng tín dụng số 2216-LAV-201000539 ngày 07/5/2010:

- Nợ gốc: 140.000.000 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 253.264.299 đồng
- Tổng số tiền nợ phải trả: 413.264.299 đồng.

* Hợp đồng tín dụng số 2216-LAV-201100909 ngày 10/11/2011:

- Nợ gốc: 800.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 50.266.438 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 1.377.332.850 đồng

Kể từ ngày 26/10/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, bà Nguyễn Thị D còn phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã kí kết.

2. Về xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Trường hợp bà Nguyễn Thị D không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 415, tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ: thôn D, xã ĐPY, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 295955, Số vào sổ cấp GCN: 00519 QSDĐ/56/QĐ/UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 17/09/2022 đứng tên hộ ông Trần Văn L để thu hồi nợ.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ thu hồi khoản nợ thì bà D có trách nhiệm trả tiếp số tiền còn nợ cho đến khi thanh toán xong.

Bà Nguyễn Thị D và những người đang sinh sống trên tài sản đảm bảo tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D có đơn xin giảm án phí do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đã được chính quyền địa phương xác nhận, nên giảm 12.209.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bà D tự nguyện chịu phần án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm còn lại là 30.000.000 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076262 ngày 18/10/2022.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND TP. Hà Nội.
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA /VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Mai